Ký bởi: Ủy ban Nhân dân huyện Hoằng Hóa
Email: hoanghoa@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 13.09.2017

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 212 /BC-UBND	*Hoằng Hóa, ngày 13 tháng 9 năm 2017*

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng đất của dòng họ tại huyện Hoằng Hóa

Thực hiện Công văn số 4548/STNMT-QLĐĐ ngày 28/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp thông tin liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất của dòng họ. UBND huyện Hoằng Hóa đã tiến hành rà soát thực trạng quản lý, sử dụng đất của dòng họ trên địa bàn huyện theo nội dung công văn và báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Thực trạng quản lý, sử dụng đất của các nhà thờ họ

Trên địa bàn huyện có 28/43 xã, thị trấn có nhà thờ các dòng họ, còn 15 xã, thị trấn chưa có nhà thờ các dòng họ.

Tổng số nhà thờ các dòng họ 316 nhà thờ.

Xã có nhiều nhà thờ các dòng họ là xã Hoằng Đông 77 nhà.

Tổng diện tích nhà thờ các dòng họ: 67.197,12 m^2

Bình quân diện tích của một nhà thờ: 212,6 m^2

2. Việc đăng ký đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

- Các nhà thờ các dòng họ đăng ký đất đai: Không
- Nhà thờ các dòng họ được cấp giấy chứng nhận QSD đất là 16 nhà thờ đạt tỷ lệ 5,3% các nhà thờ trên địa bàn huyện.
- Các trường hợp có phát sinh giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất: Không.
- Thực trạng tranh chấp đất đai có 02 nhà thờ họ (Hoằng Ngọc 01 nhà, Hoằng Lộc 01 nhà).

Trong thời gian gần đây sự xuất hiện các nhà thờ của các dòng họ ngày càng nhiều, xuất phát từ sự phát triển kinh xã hội kéo theo sự phát triển tâm linh của người dân, tạo ra ý thức nhớ về cội nguồn của mỗi người dân tăng lên. Cộng đồng dân cư của các dòng họ thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, hiến tặng quyền sử dụng đất để cùng nhau quyên góp xây dựng nhà thờ.

Do đất để xây dựng các nhà thờ chủ yếu là đất ở tại nông thôn, chưa có nhà thờ họ nào chuyển mục đích sang đất tín ngưỡng. Mỗi nhà thờ của mỗi dòng họ tìm ra người đại diện cho dòng để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn khó khăn. Trong thực tế có nhiều nhà thờ họ có sở hữu riêng về đất đai, nhưng khi thực hiện lập bản đồ 299TTg đã ghi tên chủ sử dụng đất cho cá nhân gia đình trưởng họ, nên nhà thờ họ bị mất đất mà không đòi lại được. Tâm lý của cộng đồng dân cư trong dòng họ còn e ngại khi có người đứng tên đại diện của dòng họ, cộng đồng

dân cư trong dòng họ sợ người đại diện sẽ chuyển nhượng hoặc chiếm đoạt thành tài sản của cá nhân.

Có nhiều nhà thờ đáp ứng được yêu cầu để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên về diện tích lại chưa đủ để tách thửa theo quy định tại quyết định 4463/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành quy định hạn mức giao đất ở, diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở, hạn mức công nhận đất ở và hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Các dòng họ chủ yếu đề nghị cấp giấy chứng nhận chỉ đứng tên chung là nhà thờ dòng họ... do đó không thể cấp được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì vậy tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà thờ của các dòng họ còn thấp.

Từ những lý do trên UBND huyện đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản yêu cầu khi các dòng họ xây dựng nhà thờ phải chuyển mục đích sử dụng đất sang đất tín ngưỡng mới được xây dựng nhà thờ trên đất đó.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về tình hình quản lý, sử dụng đất của dòng họ để Sở biết và chỉ đạo (có biểu kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

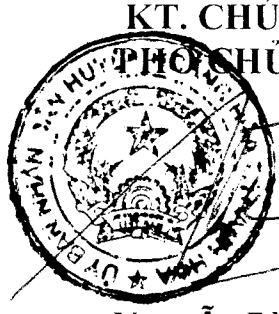

Nguyễn Đình Tuy

Biểu mẫu

BIỂU MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC DÒNG HỌ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOẰNG HÓA

(Kèm theo báo cáo số: 212/BC-UBND ngày 13 /9/2017 của UBND huyện Hoằng Hóa)

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
(1)		*(2)*		*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	
1	Hoằng Giang											Không có đất dòng họ
2	Hoằng Xuân	Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Tuy	Xuân Phú	300.00		x				Không	
3	Hoằng Khánh											Không có đất dòng họ
4	Hoằng Phượng											Không có đất dòng họ
5	Hoằng Phú	Lê Viết	Lê Viết Cuông	Trịnh Thôn	361.00				x		Không	Số phát hành: BB 318712; Số vào sổ: 00724 QSDĐ; Ngày cấp: 07/5/2010
		Lê Văn	Lê Văn Long	Trịnh Thôn	615.00				x		Không	Số phát hành: V 857305; Số vào sổ: 00084 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Đức	Lê Đức Ngôn	Trịnh Thôn	200.00				x		Không	Số phát hành: Đ 877982; Số vào sổ: 01516 QSDĐ; Ngày cấp: 09/9/2004
		Hoàng Văn	Hoàng Văn Thụ	Trịnh Thôn	290.00				x		Không	Số phát hành: Y 539719; Số vào sổ: 01661 QSDĐ; Ngày cấp: 23/6/2017
		Trịnh Xuân	Trịnh Văn Dương	Trịnh Thôn	638.00				x		Không	Số phát hành: Y 525845; Số vào sổ: 00127 QSDĐ; Ngày cấp: 15/01/2004
		Trần Bá	Trần Bá Dự	Trịnh Thôn	385.00				x		Không	Số phát hành: U 657377; Số vào sổ: 00028 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Lê Đình	Lê Đình Vinh	Trịnh Thôn	142.00				x		Không	Số phát hành: CK 119402; Số vào sổ: CH 01670; Ngày cấp: 17/8/2017
		Lê Bá	Lê Bá Hưng	Trịnh Thôn	240.00				x		Không	Số phát hành: BT 131099; Số vào sổ: CH 01010; Ngày cấp: 04/6/2014
		Lê Đình	Lê Đình Tới	Trịnh Thôn	279.00				x		Không	Số phát hành: V 657366; Số vào sổ: 00094 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Văn	Lê Văn Thụ	Trung Tây	354.00				x		Không	Số phát hành: W 878448; Số vào sổ: 01338 QSDĐ; Ngày cấp: 18/12/2003
		Nguyễn Bá	Nguyễn Bá Thao	Trung Tây	531.00				x		Không	Số phát hành: U 657222; Số vào sổ: 02425 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Nguyễn Bá	Nguyễn Bá Khuê	Trung Tây	280.00				x		Không	Số phát hành: U 657230; Số vào sổ: 00427 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Đức	Lê Đức Nam	Trung Tây	372.00				x		Không	Số phát hành: U 657178; Số vào sổ: 00457 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Văn	Lê Văn Hớn	Phú Thượng 1	750.00				x		Không	Số phát hành: W 642566; Số vào sổ: 03416 QSDĐ; Ngày cấp: 08/5/2003
		Lê Công	Lê Công Phước	Phú Thượng 1	355.00				x		Không	Số phát hành: U 657206; Số vào sổ: 00486 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Lê Văn	Lê Văn Thành	Phú Thượng 1	344.00				x		Không	Số phát hành: U 657202; Số vào sổ: 08505 QSDĐ; Ngày cấp: 15/5/2003
		Lê Văn	Lê Văn Định	Phú Thượng 1	665.00				x		Không	Số phát hành: Y 049096; Số vào sổ: 01135 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Xuân	Lê Xuân Nhứ	Phú Thượng 1	260.00				x		Không	Số phát hành: U 657517; Số vào sổ: 00101 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Đình	Lê Đình Khang	Phú Thượng 1	270.00				x		Không	Số phát hành: U 749930; Số vào sổ: 00237 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Nguyễn Đức	Nguyễn Đức Chính	Phú Thượng 1	267.00				x		Không	Số phát hành: AL 214399; Số vào sổ: H 00571; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Ngọc	Lê Ngọc Huấn	Phú Thượng 1	563.00				x		Không	Số phát hành: U 657429; Số vào sổ: 00152 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
		Lê Bá	Lê Bá Kỳ	Phú Thượng 1	305.00				x		Không	Số phát hành: D 024689; Số vào sổ: 01135 QSDĐ; Ngày cấp: 15/5/1994
		Lê Trọng	Lê Trọng Ụ	Phú Thượng 2	220.00				x		Không	Số phát hành: PH 306912; Số vào sổ: 00069 QSDĐ; Ngày cấp: 20/4/2003
		Lê Duy	Lê Duy Trinh	Phú Trung	443.00				x		Không	Số phát hành: W 957318; Số vào sổ: 00172QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Lê Trần	Lê Trần Tuyên	Phú Trung	559.00				x		Không	Số phát hành: D 094119; Số vào sổ: 00023 QSDĐ; Ngày cấp: 15/5/1994
		Lê Đình	Lê Đình Ân	Phú Trung	358.00				x		Không	Số phát hành: Y 049578; Số vào sổ: 00597 QSDĐ; Ngày cấp: 12/5/2003
6	Hoằng Quý	Trịnh	Trịnh Tiến Lan	Thôn 6	510.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
7	Hoằng Kim											Không có đất dòng họ
8	Hoằng Trung											Không có đất dòng họ
9	Hoằng Sơn	Lê	Lê Quang Thận	Xuân Sơn	90.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Đỗ	Đỗ Văn Chiêng	Xuân Sơn	136.60		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Liễu	Lê Huy Luyện	Bản Định	304.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Vương Đình	Vương Đình Tiến	Cố Bản	600.00			x			Không	Chưa được cấp GCN
		Nhà thờ Vương Đình	Vương Đình Quyên	Cố Bản	150.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
10	Hoằng Trinh	Lê Quang	Lê Quang Mùi	Trinh Nga	150.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
11	Hoằng Lương											Không có đất dòng họ
12	Hoằng Xuyên											Không có đất dòng họ
13	Hoằng Cát	Đặng	Đặng Văn Bạng	Nam Thọ	538.00				x		Không	Số phát hành: D 0614258; Số vào sổ: 60 QSDĐ; Ngày cấp: 10/6/1994
14	Hoằng Khê											Không có đất dòng họ
15	Hoằng Quỳ	Trịnh	Trịnh Thịnh	Ích Hạ	100.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Phụng	Lê Phụng Đệ	Ích Hạ	200.00	x					Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Trịnh	Trịnh Vinh	Ích Hạ	200.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Viết	Lê Viết Phương	Ích Hạ	250.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Uyên	Đông Nam	150.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
16	Hoằng Hợp											Không có đất dòng họ
17	Hoằng Minh	Nguyễn Văn	Nguyễn Thị Diễn	Thôn 10	56.92				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Nguyên	Lê Nguyên Du	Thôn 5	186.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
18	Hoằng Phúc	Lê Văn	Lê Hồng Sơn	Tế Độ	260.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Trọng	Nguyễn Trọng Ninh	Thọ Văn	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Huy	Nguyễn Huy Duyên	Thọ Văn	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Đinh Văn	Đinh Văn Châu	Thọ Văn	107.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lưu Trần	Lưu Trần Đồng	Thọ Văn	120.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Hữu	Lê Đạt	Bút Cương	120.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Trọng	Nguyễn Trọng Lơ	Bút Cương	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đức	Lê Đức Văn	Bút Cương	120.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
19	Hoằng Đức	Nguyễn Công	Nguyễn Văn Nghĩa	Thôn 1	183.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
20	Hoằng Hà	Trương Công	Trương Công Đạt	Thôn 1	92.50		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Đặng Thế	Đặng Thế Dục	Thôn 1	214.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Thành	Thôn 1	86.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Vũ Đình	Vũ Đình Liên	Thôn 1	550.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Vũ Huy	Vũ Huy Chính	Thôn 1	283.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Quỳnh	Thôn 2	398.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Hạnh	Thôn 2	158.00		x				Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Hán	Thôn 2	330.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Thuần	Thôn 2	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Sỹ	Lê Sỹ Tâm	Thôn 3	210.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Đình	Phạm Đình Bồng	Thôn 3	120.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Văn	Phạm Văn Thắng	Thôn 3	110.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Khắc	Lê Khắc Nhưa	Thôn 3	165.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Viết	Nguyễn Viết Huynh	Thôn 3	90.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Xuyến	Thôn 3	96.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
21	Hoằng Đạt											Không có đất dòng họ
22	Hoằng Đạo											Không có đất dòng họ
23	Hoằng Thắng	Họ Nguyễn	Nguyễn Văn Nam	Thôn 3	271.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Hoàng	Hoàng Văn Lĩnh	Thôn 10	135.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
24	Hoằng Đồng	Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Khoan	Thôn 2	120.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Sự	Thôn 1	180.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Văn	Hoàng Văn Nuôi	Thôn 1	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hà Thọ	Hà Thọ Tình	Thôn 1	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Khâm	Thôn 2	52.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Khởi	Thôn 3	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Huệ	Thôn 3	127.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiến	Nguyễn Tiến Hùng	Thôn 3	180.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Xuân	Nguyễn Xuân Sơn	Thôn 3	180.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Tạ Duyên	Tạ Duyên Thắng	Thôn 4	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
25	Hoằng Vinh	Lê Văn	Lê Văn Khích	Thôn 1	233.40				x		Không	Chưa được cấp GCN
26	Hoằng Thịnh	Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Ban	Thôn 4	64.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Thắm	Thôn 4	83.50		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Hải	Thôn 5	118.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
27	Hoằng Thái											Không có đất dòng họ
28	Hoằng Lộc	Lê Huy	Lê Huy Bính	Thôn Chùa	245.10					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Nhạc	Nguyễn Thế Kỷ	Hưng Thịnh	398.40				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn	Nguyễn Văn Thanh	Hưng Tiến	608.50				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Trịnh	Trịnh Ngọc Toàn	Thôn Sau	681.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Hữu Quyền	Thôn Chùa	315.80				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Minh	Nguyễn Tiến Hành	Bắc Nam	164.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Nguyễn	Nguyễn Đức Lân	Hưng Thịnh	411.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Hoàng	Hoàng Văn Châu	Thôn Sau	208.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Bá	Lê Bá Chi	Đồng Mẫu	194.40				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Nguyễn	Nguyễn Xuân Hải	Hưng Thịnh	298.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Hồng Ký	Thôn Lay	405.60				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Duy	Lê Duy Hòa	Hưng Tiến	61.30				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Thị Lụa	Hưng Thịnh	212.50				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn	Nguyễn Văn Vinh	Hưng Thịnh	82.40					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn	Nguyễn Hữu Hưng	Thôn Lay	173.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
29	Hoằng Thành	Lương Xuân	Lương Xuân Gương	Thôn 2	324.8			x			Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đình	Lê Đình Tình	Thôn 4	285.7			x			Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Lê Văn	Lê Văn Tuyên	Thôn 8	368.9			x			Không	Chưa được cấp GCN
		Lương Danh	Lương Danh Tiến	Thôn 5	189.2			x			Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	NguyễnVăn Thanh	Thôn 6	265.7			x			Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Hữu	Lê Hữu Minh	Thôn 8	169.4			x			Không	Chưa được cấp GCN
30	Hoằng Trạch	Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Chính	Thôn 1	407.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Đệ	Thôn 1	311.80				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đình	Lê Bá Sắc	Thôn 1	275.20				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Viết	Lê Viết Huy	Thôn 1	300.80				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Khoa	Thôn 1	272.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Gia	Lê Gia Trới	Thôn 2	200.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đình	Lê Đình Dũng	Thôn 2	167.60				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Doãn	Hoàng Thị Hiền	Thôn 3	257.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Trọng	Lê Trọng Cường	Thôn 3	140.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Xuân	Lê Xuân Lung	Thôn 5	233.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Trọng	Nguyễn Trọng Bảo	Thôn 6	222.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Xuân	Nguyễn Xuân Hải	Thôn 7	304.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
31	Hoằng Phong	Họ Trần	Trần Đình Đoạt	Phong Mỹ	80.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Cao Ngọc	Cao Ngọc Ngoạn	Phong Mỹ	150.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Lê	Lê Xuân Chính	Đông Ngọc	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Cao Văn	Cao Văn Tôn	Đình Long	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Đình	Hoàng Đình Án	Trung Triều	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
32	Hoằng Lưu	Lê Văn	Lê Văn Lợi	Phục Lễ	71.40						Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Lê Duy	Lê Hồng Sơn	Phượng Ngô I	747.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Mạch	Phượng Ngô I	1140.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lường	Lường Văn Úy	Nghĩa Lập	363.80				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lương	Lương Văn Mựn	Nghĩa Phú	487.40				x		Không	Chưa được cấp GCN
33	Hoàng Châu	Lê Duy	Lê Duy Qúy	Thôn 5	349.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đăng	Lê Đăng Phụng	Thôn 6	269.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Vạn	Lê Vạn Tĩnh	Thôn 6	64.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Túy	Nguyễn Túy Châu	Thôn 7	126.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Vũ Văn	Vũ Văn Khôi	Thôn 7	51.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Trịnh Thị Lản	Thôn 7	96.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Thanh Cư	Thôn 8	115.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Bá	Lê Bá Chúc	Thôn 9	159.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Trọng	Nguyễn Trọng Niệm	Thôn 10	363.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tuấn	Nguyễn Tuấn Tính	Thôn 10	65.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Thế	Lê Thế Dũng	Thôn 11	147.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Ngọc	Lê Ngọc Kỳ	Thôn 11	74.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng Ngọc	Hoàng Ngọc Vinh	Thôn 11	157.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Cao Văn	Cao Văn Cường	Thôn 12	204.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Ngọc	Lê Thị Hiếu	Thôn 12	108.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Cao Thế	Cao Thị Hương	Thôn 12	48.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Thanh	Thôn 12	340.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Trường	Thôn 14	81.00	x					Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Đảng	Thôn 14	40.00	x					Không	Chưa được cấp GCN
34	Hoằng Tân											Không có đất dòng họ
35	Hoằng Yến	Nguyễn Ngọc	Nguyễn Ngọc Tho	Xóm 2	239.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Ngường	Xóm 2	213.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Hồ	Nguyễn Thị Chải	Xóm 3	145.80				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Khác	Xóm 7	375.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đức	Lê Đức Tâm	Xóm 7	138.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Văn	Trương Văn Khánh	Xóm 7	130.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Trọng	Trương Trọng Huy	Xóm 8	53.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Thành	Xóm 10	16.50					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Phúc	Xóm 11	384.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Văn	Trương Văn Đạo	Xóm 11	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Lai	Xóm 12	192.80				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Trọng	Lê Trọng Luân	Xóm 13	92.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
36	Hoằng Tiến	Bùi Trí	Bùi Trí Thùy	Đông Thành 1	549.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê	Lê Minh Phú	Đông Thành 1	157.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Viết	Nguyễn Viết Tý	Đông Thành 1	170.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Hữu	Trương Hữu Thành	Đông Thành 1	60.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Xuân	Lê Xuân	Đông Thành 2	193.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Phú	Trương Phú Ngạc	Tiền Thôn 2	138.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Thư	Tiền Thôn 2	479.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiến	Nguyễn Tiến Hợi	Tiền Thôn 2	205.00		x				Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Trương Quốc	Trương Quốc Đường	Tiền Thôn 2	203.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trần Hữu	Trần Hữu Tung	Tiền Thôn 2	233.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Xuân	Trương Xuân Hội	Tiền Thôn 2	175.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Quang	Lê Quang Đức	Tiền Thôn 2	186.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương	Trương Xuân Biên	Kim Tân 1	205.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Chi	Kim Tân 2	161.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Thành	Kim Tân 2	110.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trần	Trần Trọng Lương	Phong Lan 1	374.60		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Ngọc	Nguyễn Ngọc Hải	Phong Lan 1	230.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Bá	Lê Bá Hiền	Phong Lan 2	379.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Vinh	Phong Lan 2	215.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Khắc	Lê Khắc Đoan	Phong Lan 2	168.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Huy Cận	Kim Sơn 1	109.90		x				Không	Chưa được cấp GCN
		họ Trương	Trương Xuân Thắng	Kim Sơn 1	210.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Châu	Kim Sơn 1	24.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
37	Hoằng Hải											Không có đất dòng họ
38	Hoằng Trường	Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Cảnh	Thành Xuân	31.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Thành	Thành Xuân	164.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Văn	Phạm Văn Tự	Thành Xuân	239.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Thắng	Thành Xuân	157.30				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Đình	Trương Đình Đoan	Thôn 1	159.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Kỷ	Thôn 1	422.70				x		Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Lê Phạm	Phạm Minh Lang	Thôn 4	1001.40				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Trần Văn	Trần Văn Lự	Thôn 3	65.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Tơ	Thôn 3	405.10				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Na	Thôn 2	110.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Tòng	Thôn 3	188.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Hiền	Thôn 2	59.90				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Hạ	Thôn 5	127.50				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Phòng	Thôn 5	142.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Văn	Phạm Thu Cúc	Thôn 6	187.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Đình	Trương Đình Thân	Thôn 6	231.20				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Trương	Lê Trung Thám	Thôn 6	326.70				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Phan Văn	Phan Văn Thảo	Thôn 5	100.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Xuân	Lê Xuân Thăng	Thôn 2	978.30				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Trần Văn	Trần Văn Đảo	Thôn 4	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đăng	Nguyễn Đăng Tê	Thôn 4	200.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Bản	Thôn 3	200.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Hữu	Nguyễn Hữu Mai	Thôn 3	200.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Văn	Lê Văn Bình	Thôn 3	200.00				x		Không	Chưa được cấp GCN
39	Hoằng Đông	Chu Văn	Chu Văn Khánh	Thôn 1	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiên	Nguyễn Tiên Hoan	Thôn 1	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Khắc	Trương Khắc Căn	Thôn 1	250.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Lĩnh	Thôn 1	300.00					x	Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Chu Văn	Chu Văn Cảnh	Thôn 1	200.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Thanh	Thôn 1	200.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Oánh	Thôn 1	300.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lường Đăng	Lường Đăng Sáng	Thôn 1	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Bồi	Thôn 1	200.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Huy	Chu Huy Thức	Thôn 1	200.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Trình	Thôn 1	200.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Duyến	Thôn 1	200.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Ngọc	Thôn 2	50.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Long	Thôn 2	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Văn	Chu Văn Thử	Thôn 2	50.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Dy	Thôn 2	80.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Thế	Chu Thế Lĩnh	Thôn 2	160.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiên	Nguyễn Tiên Thanh	Thôn 2	300.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Ngọc	chu Ngọc Tạo	Thôn 2	80.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đăng	Nguyễn Đăng Cát	Thôn 2	80.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Hạn	Thôn 2	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Thăng	Thôn 2	40.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đăng	Nguyễn Đăng Hùng	Thôn 2	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Thảo	Thôn 2	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đăng	Nguyễn Đăng Phúc	Thôn 2	250.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Sinh	Thôn 2	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Chu Đình	Chu Đình Thắng	Thôn 2	180.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Liên	Thôn 2	50.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đình	Nguyễn Đình Hùng	Thôn 2	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Văn	Chu Văn Kim	Thôn 3	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Khắc	Trương Khắc Hanh	Thôn 3	120.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiên	Nguyễn Tiên Lợi	Thôn 3	350.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Sinh	Thôn 3	120.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Trọng	Chu Trọng Hải	Thôn 3	250.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Khang	Nguyễn Khang Sáng	Thôn 3	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Hữu	Chu Huữu Luân	Thôn 3	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Sử	Thôn 3	180.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Thiện	Chu Thiện Khả	Thôn 3	300.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Thế	Chu Thế Bình	Thôn 3	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Khánh	Thôn 3	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Văn	Trương Văn Sơn	Thôn 4	500.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Cao Văn	Cao Văn Trung	Thôn 5	245.50					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Phùng Văn	Phùng Văn Khâm	Thôn 6	80.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Thanh	Trương Thanh Sơn	Thôn 6	30.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Bá	Nguyễn Bá Thanh	Thôn 6	40.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Cao Văn	Cao Văn Thanh	Thôn 7	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiên	Nguyễn Tiên Lan	Thôn 7	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lữ Văn	Lữ Văn Ý	Thôn 7	130.00					x	Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Đức	Thôn 7	50.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Văn	Trương Văn Phúc	Thôn 7	40.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lữ Văn	Lữ Văn Thống	Thôn 7	170.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Ngọc	Phạm Ngọc Dộng	Thôn 7	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lữ Anh	Lữ Anh Sơ	Thôn 7	40.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Hòa	Thôn 8	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Khắc	Trương Khắc Toàn	Thôn 8	140.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Khang	Nguyễn Khang Sơn	Thôn 8	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Tiên	Nguyễn Tiên Tuấn	Thôn 8	70.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Lạc	Thôn 8	70.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Huy	Chu Huy Bảy	Thôn 8	90.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Ngọc	Phạm Ngọc Hạnh	Thôn 8	120.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Văn	Chu Văn Long	Thôn 8	50.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Trọng	Chu Trọng Dụng	Thôn 9	55.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Khắc	Trương Khắc Châu	Thôn 9	30.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Hùng	Thôn 9	90.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Huy	Chu Huy Lý	Thôn 9	115.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Khắc	Trương Khắc Vy	Thôn 9	135.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Nhã	Thôn 9	135.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Huy	Chu Huy Chuyên	Thôn 9	70.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Hùng	Thôn 10	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Ngọc	Chu Ngọc Phú	Thôn 10	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Chu Trọng	Chu Trọng Thành	Thôn 11	120.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Cản	Thôn 11	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Văn	Chu Văn Khôi	Thôn 11	80.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Khắc	Trương Khắc Thảo	Thôn 11	150.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Lữ Văn	Lữ Văn Hoa	Thôn 11	60.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Thông	Thôn 11	50.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Huy	Chu Huy Điển	Thôn 11	100.00					x	Không	Chưa được cấp GCN
40	Hoằng Thanh	Phạm Văn	Phạm Văn Kiểu	Tây Xuân Vi	123.40					x	Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Phú	Nguyễn Phú Lại	Tây Xuân Vi	381.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm Công	Nguyễn Công Lợi	Tây Xuân Vi	59.50		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Đức	Nguyễn Đức Bảo	Tây Xuân Vi	151.60		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Đặng Văn	Đặng Văn Chếnh	Tây Xuân Vi	247.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Dương Văn	Dương Văn Đảm	Tây Xuân Vi	119.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trần Văn	Trần Văn Nhàn	Đông X. Vi	59.20		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Vũ Văn	Vũ Văn Tùng	Đông X. Vi	55.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Thế	Nguyễn Thế Be	Đại Long	219.20		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Danh	Lê Danh Duyến	Liên Hà	220.10		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Phú	Lê Phú Màng	Liên Hà	616.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Cách	Đại Long	158.90		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Công	Lê Công Bảng	Quang Trung	244.50		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Ngọc	Trương Ngọc The	Trung Hải	235.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
41	Hoằng Ngọc	Lê Trung	Lê Trung Cường	Thôn 3	846.30		x				Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Đỗ	Đỗ Đức Long	Thôn 4	100.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Bá	Lê Bá Giáo	Thôn 3	298.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hắc	Hắc Văn Đào	Thôn 4	340.90		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Chu Đình	Chu Đình Việt	Thôn 2	200.30		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Hoàng	Hoàng Xuân Thông	Thôn 2	69.00		x				Không	Chưa được cấp GCN
42	Hoằng Phụ	Nguyễn Văn	Nguyễn Văn Quyết	Hợp Tân	81.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương tộc	Trương Văn Dân	Hồng Kỳ	171.20		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Phùng tộc	Phùng Văn Muôn	Hồng Kỳ	148.10		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn Phúc	Nguyễn Phúc Xế	Bắc Sơn	307.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Phùng tộc	Phùng Văn Sử	Bắc Sơn	82.90		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Văn	Trương Văn Đài	Bắc Sơn	110.50		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Phạm	Phạm Thị Hoa	Bắc Sơn	160.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Lê Đăng	Lê Trung Tiến	Bắc Sơn	110.80		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Họ Lê	Lê Văn Giang	Bắc Sơn	80.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nguyễn	Nguyễn Duy Thân	Bắc Sơn	103.70		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trần	Nguyễn Thị Hoa		160.40		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Bùi Đình	Bùi Đình Ba	Hợp Tân	157.60		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Nghè Cáy	UBND xã	Xuân Phụ	1651.80							Sở Tài nguyên - MT cấp
		Phạm Bá	Phạm Bá Nghị	Xuân Phụ	129.60		x				Không	Chưa được cấp GCN

STT	Đơn vị (xã)	Tên dòng họ	Người đại diện dòng họ	Địa điểm (Thôn, phố)	Diện tích	Nguồn gốc sử dụng đất					Tranh chấp đất đai	Ghi chú
						Nhận thừa kế quyền sử dụng đất	Nhận tặng cho quyền sử dụng đất	Nhà nước giao đất	Nhà nước công nhận QSD đất	Nguồn gốc khác		
		Trương Phú	Trương Văn Sơn	Sao Vàng	87.80		x				Không	Chưa được cấp GCN
		Trương Phú	Trương Phú Vấn	Hồng Kỳ	201.90		x				Không	Chưa được cấp GCN
43	TT. Bút Sơn											Không có đất dòng họ
Tổng		**316**			**67197.12**	**23**	**100**	**7**	**99**	**87**		